

Việt Trì, ngày 17 tháng 7 năm 2018

Số: 214/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 335/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trí Thị Ngọc T**- Sinh năm 1987

Bị đơn: Anh **Phạm Quang T** - Sinh năm 1982

Đầu ĐKKHTT: Tổ 27, phố Hồng Hà 2, phường B, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trí Thị Ngọc T và anh Phạm Quang T .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Thị Nhật A - sinh ngày 31/01/2010 và cháu Phạm Bảo Ng- sinh ngày 31/8/2014.

Khi ly hôn chị T, anh T thống nhất thỏa thuận: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Phạm Thị Nhật A - sinh ngày 31/01/2010 và cháu Phạm Bảo Ng - sinh ngày 31/8/2014 cho đến khi con chung thành niên. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu 10.000.000(mười triệu)đồng/1tháng. Hai cháu là 20.000.000(hai mươi triệu)đồng/1tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công sức, công nợ:** Hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trí Thị Ngọc T xin chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung (xác nhận chị T đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số 0000033 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND P. B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Điền Thị Bích Lợt

